TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2022 /QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý: 121/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc X, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Ngọc X và chị Trịnh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Ngọc X và chị Trịnh Thị H xác định vợ chồng có có hai người con chung là cháu Phạm Thị Lan H, sinh năm 1999 và cháu Phạm Công S, sinh năm 2001. Hiện nay cháu H và cháu S đã trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Do vậy, nay ly hôn anh X và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng anh X và chị H không ai có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Anh Phạm Ngọc X và chị Trịnh Thị H đều xác định để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia về tài sản, còn về công nợ có nên anh X và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Ngọc X nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/ 0001610 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho anh Phạm Ngọc X số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung